

Bản án số: 93/2017/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chớ

2. Ông Phan Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/TLST-HS ngày 20/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXXST-HS ngày 07/12/2017, đối với bị cáo:

Phạm Tấn T, sinh năm 1995 tại Tây Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân: 072095002327; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1973; vợ con : Không có; tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67 ngày 19/8/2013 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Tấn Tài 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2014. Tại bản án số 131 ngày 10/12/2014 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu đã áp dụng điểm c khoản 2, Điều 138, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Tấn T 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2014; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2017, chưa được xóa án tích; nhân thân: Tại bản án số 74 ngày 20/8/2012 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu đã áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Tấn T 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2012 đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 23/8/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 23/8/2017, Phạm Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 70L5-5089 đi đến khu vực chợ Tân Châu, thuộc địa bàn khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà lồng của chợ Tân Châu ngồi uống nước và gửi xe trong chợ thì thấy chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1987 ngụ tại ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 70D1-140.46 đến dựng cặp quán nước rồi đi vào chợ mua đồ trên xe có sẵn chìa khoá nên T đi đến lấy trộm xe chạy đến khu vực ngã tư Chàng Riệc thuộc địa bàn ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bán xe cho người Campuchia (không rõ lai lịch) được số tiền 80USD (đô la Mỹ) và 395.000 Ria, lúc giao xe cho người Campuchia T kiểm tra trong cốp xe có 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn C nên T lấy bỏ vào bóp của mình. Sau khi bán được xe T thuê xe ôm về chợ Tân Châu để lấy xe mô tô của mình thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Tấn T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản:

Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70D1-140.46 tại thời điểm mất trộm có giá trị 9.333.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 92/QĐ/KSĐT, ngày 17 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tấn T từ 05 đến 06 năm tù giam.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41, 42 Bộ Luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi cho chị T số tiền 9.333.000 (chín triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng. Tại Tòa chị T đồng ý quy đổi trị giá USD và trị giá tiền Ria theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra nên ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phạm Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 70L5-5089 đi đến khu vực chợ Tân Châu tìm tài sản trộm cắp. T gửi xe trong chợ và ngồi uống nước thì thấy chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1987 ngụ tại ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 70D1-140.46 đến dựng cặp quán nước đi chợ và để nguyên chìa khoá trên xe nên T lén lút đi đến lấy trộm xe của chị T bán cho người Campuchia (không rõ lai lịch) được số tiền 80USD (đô la Mỹ) và 395.000 Ria. Tài giữ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn C trong cốp xe của chị T. Sau khi bán được xe T về chợ Tân Châu để lấy xe mô tô của mình thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có 02 tiền án và vừa chấp hành hình phạt tù của bản án trước chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Lệ T, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải việc đã làm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử bằng 03

bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/4/2017 chưa được xóa án tích đến ngày 23/8/2017 lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã có thời gian chấp hành án và đã được giáo dục, phổ biến về các vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không học tập và lấy đó làm bài học cố gắng tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện tính xem thường pháp luật và chai lười lao động của bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41,42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xe mô tô hiệu VEMVIPI, biển số 70L5-5089 do anh Trần Nhật T đứng tên là do ông Lê Văn T ba đẻ của bị cáo T mua cho bị cáo đi lại. Ông T không biết bị cáo Tài dùng xe này đi trộm cắp nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông T (ghi nhận trả xong). Một giấy chứng minh nhân dân số 341918495 mang tên Đào Văn C, sinh năm 2000 trong cốp xe của chị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị T là phù hợp (ghi nhận đã trả xong).

- 03 (ba) tờ USD loạn mệnh giá 20USD có các số sê ri lần lượt là MB36950886G, ML22567261C, IL90605715E; 02 (hai) tờ USD loại mệnh giá 10USD có các số sê ri lần lượt là JB23235850C, JL30789744B.

- Tiền Ria (Campu chia) 395.000 Ria gồm: 04 (bốn) tờ 500Ria có các số sê ri lần lượt là 2638978, 4162599, 3659079, 4738303; 03 (ba) tờ 1000 Ria có các số sê ri lần lượt là 3255766, 6130069, 2398487; 38 (ba mươi tám) tờ 5000 Ria có các số sê ri lần lượt là 4006807, 2114606, 0825465, 3048156, 6285763, 0217958, 8486897, 6306827, 1014341, 6647395, 5520931, 7272768, 4267260, 1466769, 6670773, 4056331, 2952832, 3328509, 2334603, 4865805, 5011602, 5029472, 6307408, 7379811, 5688473, 104545659, 6904188, 4145049, 6119315, 9687310, 3872320, 2023150, 5762532, 1573952, 8919014, 1895613, 5010565, 8636454; 16 (mười sáu) tờ 10.000 Ria có các số sê ri lần lượt là 8935082, 8516393, 4872534, 8800291, 9955152, 8684032, 2117847, 3993990, 7875490, 6362522, 2597823, 6312196, 9409847, 6967170, 1397867, 7281704; 02 (hai) tờ 20.000 Ria có các số sê ri lần lượt là 4493776, 1324268.

Đối với số ngoại tệ trên thu được từ bị cáo, qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận là do bán xe trộm cắp được của chị T mà có nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Cần tuyên trả lại cho bị cáo T 01 bộ quần áo màu xanh, 01 đôi giày màu xanh (loại trang phục dân quân tự vệ) là phù hợp vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015

Bị hại chị Lê Thị Lệ T yêu cầu bị cáo Phạm Tấn T bồi thường số tiền 9.333.000 đồng trị giá chiếc xe theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự và đồng ý nhận lại số tiền bán xe của bị cáo được quy đổi thành tiền Việt Nam theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra. Tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị T số tiền trên và cũng đồng ý theo giá trị quy đổi

ngoại tệ theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử ghi nhận về sự thỏa thuận này. Tại bút lục số 137 theo xác minh thì 1USD có giá là 22.700 đồng tiền Việt Nam nên trị giá của 80USD là 1.816.000 đồng và 01 Ria tiền Campuchia có giá là 5.62 đồng tiền Việt Nam nên 395.000 Ria là 2.219.900 đồng. Như vậy tổng trị giá chiếc xe bị cáo bán được là 4.035.900 đồng, số tiền này cần giao lại cho bị hại là chị Lê Thị Lệ T, bị cáo còn phải bồi thường thêm cho chị T số tiền là 5.297.100 đồng

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015

Ghi nhận đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu VEMVIPI, biển số 70L5-5089 do anh Trần Nhật T đứng tên cho ông Lê Văn T và 01 chứng minh nhân dân số 341918495 mang tên Đào Văn C, sinh năm 2000 cho chị T.

Trả lại cho bị cáo Tài 01 bộ quần áo màu xanh, 01 đôi giày màu xanh (loại trang phục dân quân tự vệ). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017).

Về bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chị Lê Thị Lệ T số tiền 9.333.000 (chín triệu ba trăm ba mươi ba ngàn) đồng trị giá chiếc xe. Chị T được nhận lại số tiền 4.035.900 (bốn triệu không trăm ba mươi lăm ngàn chín trăm) đồng (từ việc quy đổi 80USD và 395.000Ria), bị cáo còn phải bồi thường thêm cho chị T số tiền là 5.297.100 (năm triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn một trăm) đồng.

Kể từ ngày người bị hại (chị T) có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Tấn Tài (tự Chuột) phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 264.800 (hai trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 01 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai , báo cho bị cáo Tài, bị hại chị Lê Thị Lê T, ông Lê Văn T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cái Thị Minh Tâm